



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mỹ thuật cơ bản - MH1101064

Mã lớp học phần: 24211MH110106401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy

Ngày thi: 31/03/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh

Ký tên: _____

Giám thị 2: Dương Minh Tâm

Ký tên: _____

Giám thị 3: Phạm Quang Sáng

Ký tên: _____

Giám thị 4: Lê Anh Thy Thy

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006			7.5	bảy chấm năm	C26TK2	
2	2410170016	Phạm Chí Công	04/10/2006			7.5	bảy chấm năm	C26TK1	
3	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006			7	bảy	C26TK1	
4	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006			5	năm	C26TK2	
5	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005			7	bảy	C26TK1	
6	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006			7.5	bảy chấm năm	C26TK2	
7	2410170010	Nguyễn Ngọc Hân	17/11/2006			9	chín	C26TK1	
8	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006			8.5	tám chấm năm	C26TK1	
9	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005			8.5	tám chấm năm	C26TK1	
10	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006			5.5	năm chấm năm	C26TK2	
11	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006			7.5	bảy chấm năm	C26TK2	
12	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006			5.5	năm chấm năm	C26TK1	
13	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006			6.5	sáu chấm năm	C26TK2	
14	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003			8	tám	C26TK1	
15	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006			5.5	năm chấm năm	C26TK1	
16	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006			8	tám	C26TK2	
17	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006			8	tám	C26TK1	
18	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005			7	bảy	C26TK2	
19	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006			7.5	bảy chấm năm	C26TK2	
20	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006			8	tám	C26TK2	
21	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006			8.5	tám chấm năm	C26TK2	
22	2410010034	Lê Thị Lan Nhi	19/08/2006			6.5	sáu chấm năm	C26TK2	
23	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006			8	tám	C26TK1	
24	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006			6.5	sáu chấm năm	C26TK1	
25	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006			7.5	bảy chấm năm	C26TK1	
26	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005			7.5	bảy chấm năm	C26TK2	
27	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006			9	chín	C26TK1	
28	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006			8.5	tám chấm năm	C26TK1	
29	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005			6.5	sáu chấm năm	C26TK2	
30	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006			6.5	sáu chấm năm	C26TK1	
31	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006			9	chín	C26TK1	
32	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006			9	chín	C26TK1	
33	2410170026	Phùng Thị Tú Uyên	28/03/2006			6.5	sáu chấm năm	C26TK1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006			8	tám	C26TK1	
35	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006			9	chín	C26TK1	
36	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004			8.5	tám chẵn năm	C26TK1	
37	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006			8	tám	C26TK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 37 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 37 / 37.

Số sinh viên đạt: 37 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 07 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Sanh

Ngày 2 tháng 4 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Đoàn Thị Quy Quy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mỹ thuật cơ bản - MH1101064

Mã lớp học phần: 24211MH110106401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Công	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170016	Phạm Chí	Công	04/10/2006	C26TK1		8.8	tám chấm tám	
2	2410170023	Hoàng Anh	Duy	20/11/2006	C26TK1		8.8	tám chấm tám	
3	2410170001	Nguyễn Duy	Dương	06/9/2005	C26TK1		8.8	tám chấm tám	
4	2410170010	Nguyễn Ngọc	Hân	17/11/2006	C26TK1		8	tám	
5	2410170005	Võ Thị Ngọc	Hân	13/3/2006	C26TK1		8.7	tám chấm bảy	
6	2410170025	Lê Đức	Huy	12/04/2005	C26TK1		9	chín	
7	2410170014	Phạm Gia	Hung	21/07/2006	C26TK1		8.8	tám chấm tám	
8	2410170002	Trần Thanh	Khoa	29/10/2003	C26TK1		8.7	tám chấm bảy	
9	2410170030	Nguyễn Anh	Khôi	19/10/2006	C26TK1		8.8	tám chấm tám	
10	2410170027	Quách Đăng	Khôi	21/10/2006	C26TK1		8	tám	
11	2410170009	Tất Tịnh	Nhi	25/05/2006	C26TK1		8.8	tám chấm tám	
12	2410170031	Lê Trương Thục	Như	08/11/2006	C26TK1		8.8	tám chấm tám	
13	2410170029	Nguyễn Phụng	Như	09/11/2006	C26TK1		8.3	tám chấm ba	
14	2410170022	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	29/05/2006	C26TK1		8	tám	
15	2410170007	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	02/7/2006	C26TK1		8.8	tám chấm tám	
16	2410170028	Nguyễn Minh	Thiện	18/10/2006	C26TK1		8.8	tám chấm tám	
17	2410170017	Lê Thị Ngọc	Trâm	28/10/2006	C26TK1		8	tám	
18	2410170019	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	27/04/2006	C26TK1		8	tám	
19	2410170026	Phùng Thị Tú	Uyên	28/03/2006	C26TK1		8.8	tám chấm tám	
20	2410030026	Lê Công	Vinh	15/03/2006	C26TK1		8.8	tám chấm tám	
21	2410170011	Lê Hạ	Vy	27/10/2006	C26TK1		8.8	tám chấm tám	
22	2410170004	Huỳnh Như	Ý	04/02/2004	C26TK1		8	tám	
23	2410170024	Nguyễn Thị Như	Ý	25/03/2006	C26TK1		8	tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 0 Số bài thi: 23 /

Ngày: 11 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày: 5 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Anh Thy Thy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN - Car 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mỹ thuật cơ bản - MH1101064

Mã lớp học phần: 24211MH110106401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	C26TK2	Duy	8.8	tám chấm tám	
2	2410170050	Đặng Tấn Đạt	30/01/2005	C26TK2		/	/	
3	2410170054	Võ Anh Minh	19/02/2005	C26TK2		9	chín	
4	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005	C26TK2	Phát	8.3	tám chấm ba	
5	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006	C26TK2	Phong	8.5	tám chấm năm	
6	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005	C26TK2		8.5	tám chấm năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 5 vắng thi: 1 . Số bài thi: 5 / _____.

Ngày: 18 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Loan

Ngày: 5 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Anh Thy Thy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN - Lần 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mỹ thuật cơ bản - MH1101064

Mã lớp học phần: 24211MH110106401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170015	Lê Đăng Khôi	20/08/2005	C26TK1		/	/	
2	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006	C26TK1		/	/	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 2. Số bài thi: 0 /

Ngày: 17 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Khải

Ngày:.....tháng.....năm.....

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mỹ thuật cơ bản - MH1101064

Mã lớp học phần: 24211MH110106401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170048	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/02/2006	C26TK2		/	/	
2	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	C26TK2		8.3	tám chấm ba	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	C26TK2		8.5	tám chấm năm	
4	2410170047	Lê Quốc Huy	22/05/2006	C26TK2		9	chín	
5	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	C26TK2		8.3	tám chấm ba	
6	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	C26TK2		8.5	tám chấm năm	
7	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	C26TK2		8.2	tám chấm hai	
8	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	C26TK2		8.5	tám chấm năm	
9	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	C26TK2		8.5	tám chấm năm	
10	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006	C26TK2		8.7	tám chấm bảy	
11	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	C26TK2		8.3	tám chấm ba	
12	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	C26TK2		8.7	tám chấm bảy	
13	2410010034	Lê Thị Lan Nhi	19/08/2006	C26TK2		8.3	tám chấm ba	
14	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	C26TK2		8.7	tám chấm bảy	
15	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005	C26TK2		9	chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 14 vắng thi: 1 . Số bài thi: 14 / _____.

Ngày: 10 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Quang Cường

Ngày: 5 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Anh Thy Thy

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mỹ thuật cơ bản - MH1101064

Mã lớp học phần: 24211MH110106401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170016	Phạm Chí Công	04/10/2006	C26TK1		7	bảy	
2	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006	C26TK1		7.3	bảy chấm ba	
3	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005	C26TK1		6.8	sáu chấm tám	
4	2410170010	Nguyễn Ngọc Hân	17/11/2006	C26TK1		9.5	chín chấm năm	
5	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006	C26TK1		7.8	bảy chấm tám	
6	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005	C26TK1		9	chín	
7	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006	C26TK1		6.3	sáu chấm ba	
8	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003	C26TK1		6.5	sáu chấm năm	
9	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006	C26TK1		6.3	sáu chấm ba	
10	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006	C26TK1		8	tám	
11	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006	C26TK1		7.8	bảy chấm tám	
12	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006	C26TK1		7.8	bảy chấm tám	
13	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006	C26TK1		7	bảy	
14	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006	C26TK1		9.3	chín chấm ba	
15	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006	C26TK1		7.8	bảy chấm tám	
16	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006	C26TK1		6.8	sáu chấm tám	
17	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006	C26TK1		8.8	tám chấm tám	
18	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006	C26TK1		9.5	chín chấm năm	
19	2410170026	Phùng Thị Tú Uyên	28/03/2006	C26TK1		7.8	bảy chấm tám	
20	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006	C26TK1		7.8	bảy chấm tám	
21	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006	C26TK1		8.5	tám chấm năm	
22	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004	C26TK1		8	tám	
23	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006	C26TK1		8.8	tám chấm tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 0. Số bài thi: 23 /

Ngày: 19 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Công Cảnh

Ngày: 5 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Anh Thy Thy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ Lần 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mỹ thuật cơ bản - MH1101064

Mã lớp học phần: 24211MH110106401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	C26TK2	Duy	5.8	năm chấm tám	
2	2410170050	Đặng Tấn Đạt	30/01/2005	C26TK2		/	/	
3	2410170054	Võ Anh Minh	19/02/2005	C26TK2	S	7	ba	
4	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005	C26TK2	Phat	5.5	năm chấm năm	
5	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006	C26TK2	Phay	6.5	sáu chấm năm	
6	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005	C26TK2	Th	7	ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 5 vắng thi: 1. Số bài thi: 5 /

Ngày: 17 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Loan

Ngày: 5 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Anh Thy Thy

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mỹ thuật cơ bản - MH1101064

Mã lớp học phần: 24211MH110106401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170048	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/02/2006	C26TK2		✓	✓	
2	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	C26TK2		7	bảy	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	C26TK2		7.5	bảy chấm năm	
4	2410170047	Lê Quốc Huy	22/05/2006	C26TK2		✓	✓	
5	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	C26TK2		7	bảy	
6	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	C26TK2		7	bảy	
7	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	C26TK2		6.3	sáu chấm ba	
8	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	C26TK2		7.5	bảy chấm năm	
9	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	C26TK2		7.5	bảy chấm năm	
10	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006	C26TK2		8	tám	
11	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	C26TK2		6.5	sáu chấm năm	
12	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	C26TK2		9	chín	
13	2410010034	Lê Thị Lan Nhi	19/08/2006	C26TK2		6	sáu	
14	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	C26TK2		8	tám	
15	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005	C26TK2		7	bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 2. Số bài thi: 13 /

Ngày: 10 tháng 3 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày: 5 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Anh Thy Thy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Lần 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Mỹ thuật cơ bản - MH1101064

Mã lớp học phần: 24211MH110106401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Anh Thy Thy - (01035)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170015	Lê Đăng Khôi	20/08/2005	C26TK1		/	/	
2	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006	C26TK1		/	/	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 2. Số bài thi: 0 / _____.

Ngày: 17 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Cường

Ngày: 5 tháng 3 năm 202

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Anh Thy Thy